TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH HÀ GIANG** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 06-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh L.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông **Nguyễn Văn S**; Nghề nghiệp: Bác sỹ.
2.Ông **Nguyễn Minh T**; Nghề nghiệp: Cán bộ.
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt C** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc P** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 390/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo: **NGUYỄN VĂN H** - Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1990 tại huyện A, tỉnh Hà Giang. (tên gọi khác không)

Nơi cư trú: Tổ 13, thị trấn Nông trường B, huyện A, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P – Sinh năm: 1951; Con bà: Trần Thị L – Sinh năm: 1955; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Mã Thị N – Sinh năm: 1989; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo H bị bắt ngày 14-3-2018, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; Hôm nay có mặt.

Người bị hại: Anh **Chỉn Văn H1** – Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Mã Thị N** – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn Nông trường B, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Anh **Trần Văn H2** – Sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

Người làm chứng:

- Anh **Lê Trọng T** – Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Tổ 06, thị trấn Nông trường B, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Anh **Trần Văn Đ** – Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ 06, thị trấn Nông trường B, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Văn D** – Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn E, xã G, huyện H, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12-8-2017, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 23B1-279.43 đến quán cầm đồ 79 thuộc tổ 6, thị trấn nông trường B, huyện A của Nguyễn Khắc V để chơi. Tại quán có mặt Lê Trọng T, Trần Xuân Đ, Phạm H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D. H đến bàn uống nước nói chuyện với T và Đ, lúc này T cầm ống điếu để hút thuốc lào thì H giằng ống điếu lại không cho T hút, hai người cãi nhau, thấy vậy Đ can ngăn thì H tay phải cầm ống điếu, tay trái túm cổ áo Đ dọa đánh. Thấy Đ bị H dọa đánh nên T giằng ống điều từ tay H để mang đi cất. Không đánh được Đ nên H nói to "*Tao chấp hết chúng mày*", thấy H nói vậy T bực tức cầm ống điếu quay lại dơ lên vụt 01 phát về phía H, nhưng lại trúng vào vùng trán của Đ, Đ ngồi xuống ôm trán. Lúc này H dùng 02 tay giằng lại ống điếu từ tay T rồi chạy ra ngoài, sau đó ném ống điếu vào trong quán và đi bộ về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Chỉn Văn H1, sinh năm 1993 đến quán cầm đồ 79 chơi, H1 và D ngồi chơi được một lúc thì D đi vệ sinh còn H1 ngồi ở bàn máy vi tính. H sau khi về đến nhà H lấy 01 con dao dài khoảng 60cm, rộng 05-06cm, rồi mượn xe mô tô BKS 23H7 - 0711 của ông Trần Văn H2, sinh năm 1972, đi đến quán cầm đồ 79 với mục đích tìm T để đánh. Khi đến nơi H dựng xe ở sân rồi cầm dao đi vào quán. Thấy H cầm dao H1 liền cầm 01 gậy đánh bóng chày ở gầm bàn vi tính mục đích để tự vệ. H hỏi H1 "*Vừa nãy ai đánh tao*", H1 trả lời " *Không biết*", rồi H1 đập gậy xuống bàn vi tính. H bực tức dơ dao lên chém về phía H1, tay trái H1 cầm gậy dơ lên đỡ thì H chém trúng vào bàn tay trái của H1 làm đứt rời 02 đốt (*đốt 2 và đốt 3*) ngón 2 (*ngón trỏ*) bàn tay trái của H1. Sau đó H lại tiếp tục dùng dao chém tiếp 01 phát nữa làm đứt tiếp ¾ đốt 01 ngón 2 (*ngón trỏ*) bàn tay trái của H1. Sau khi bị H chém H1 vung gậy lên đánh về phía H nhưng không trúng. Lúc này D ở trong nhà vệ sinh đi ra thì H bỏ chạy. Sau khi H1 bị H chém, H1 được Lê Đình D - sinh năm 1969 và Vũ Mạnh H3 sinh năm - 1985 đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện A, sau đó H1 chuyển đến Bệnh viện Việt Đức Hà Nội điều trị. Đối với H sau khi phạm tội H đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A ra Quyết định truy nã bị can số 01/QĐTNBC ngày 28-02-2018, bị cáo H ra đầu thú ngày 13-3-2018 tại Phòng cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội. Đối với Đ sau khi bị T vụt nhầm vào trán được T, S, Q đưa Đ đến Bệnh viện đa khoa huyện A để băng bó vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 87/TgT, ngày 18-9-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Cụt ngón II bàn tay trái; Sẹo phần mềm đầu xa đốt bàn II bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14% (*Mười bốn*

phần trăm). Cơ chế: Cụt ngón II bàn tay trái do vật có cạnh sắc tác động với một lực mạnh, hướng chếch chéo với ngón II, hoặc có vật kê nên gây đứt da và xương ngón II bàn tay trái (BL số 38 đến 39).

Ngày 02-5-2018 Cơ quan CSĐT công an huyện A đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 02, xác định con dao trong bản ảnh Nguyễn Văn H nhận dạng có thể gây thương tích cho Chỉn Văn H1 không (BL số 45).

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 42/TgT ngày 14-5-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Con dao do Cơ quan CSĐT Công an huyện A mang đến giám định là vật có thể gây ra thương tích trên cơ thể Chỉn Văn H1 (BL số 46).

Ngày 24-10-2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã tiến hành trưng cầu giám định mẫu tóc của Chỉn Văn H1 (ký hiệu T1) và mẫu máu ghi thu tại hiện trường vị trí số 06 ký hiệu M1 có phải là máu người không, nếu đúng có phải là máu của Chỉn Văn H1 không? Trên thân gậy bóng chày ký hiệu M2 có bám dính máu người không, nếu có thì có phải là máu của Chỉn Văn H1 không (BL số 49).

Tại Kết luận giám định số 5439/C54 ngày 15-12-2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu máu ghi thu tại vị trí số 06 (ký hiệu M1) là máu của Chỉn Văn H1; Trên cây gậy bóng chày (ký hiệu M2) có bám dính máu của Chỉn Văn H1 (BL số 50).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 ống điếu hút thuốc lào đã bị dập vỡ;
- 01 gậy bóng chày bằng kim loại màu trắng, dài 63cm, trên thân gậy có nhiều vết màu nâu đỏ đã khô (*nghi là máu*);
- 01 phong bì mẫu tóc của Chỉn Văn H1 ký hiệu T1 (*không niêm phong trả lại sau giám định*);
- 01 mẫu máu ghi thu tại vị trí số 06 ký hiệu M1 (*không niêm phong trả lại sau giám định*);

(*Số vật chứng nêu trên đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện A để quản lý)*.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius RC, BKS 23B1-279.43. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Văn H. Ngày 06-7-2018 Mã Thị N, sinh năm 1989 (*là vợ của H*), trú tại tổ 13, thị trấn nông trường B, huyện A có đơn xin lại tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 32).
- 01 xe mô tô Dream II nhãn hiệu PASSION JAPAN, BKS 23H7-0711. Chiếc xe mô tô này là tài sản của Trần Văn Hà, sinh năm 1972, trú tại thôn Đồng, xã D, huyện A, tỉnh Hà Giang nên Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 21).

Đối với vật chứng là 01 con dao do Nguyễn Văn H sử dụng để gây thương tích cho Chỉn Văn H1. Quá trình điều tra H khai nhận sau khi chém H1 xong, H mang đi vứt ở khu vực đồi chè nhà ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969, trú tại tổ 13, thị trấn nông trường B, huyện A, tỉnh Hà Giang. Ngày 17-3-2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy (BL số 24).

Tại cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang. Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12-8-2017, tại tổ 06, thị trấn nông trường B, huyện A, tỉnh Hà Giang. Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng 01 con dao dài khoảng 60cm, rộng 5-6cm gây thương tích cho Chỉn Văn H1. Hậu quả Chỉn Văn H1 phải nhập viện để điều trị. Kết luận giám định pháp y thể hiện Chỉn Văn H1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14% (*Mười bốn phần trăm*). Bị cáo Nguyễn Văn H nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, chấp nhận mức bồi thường bị hại H1 đưa ra tại phiên tòa là 26.119.000đ và đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại anh Chỉn Văn H1 công nhận phần trình bày của bị cáo Nguyễn Văn H là đúng. Anh Chỉn Văn H1 có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường tổng số tiền 26.119.000đ, phần hình phạt xét xử theo quy định. Ngoài ra không có yêu cầu bổ sung.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mã Thị N công nhận phần trình bày của bị cáo Nguyễn Văn H là đúng. Chị N đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius RC, BKS 23B1 – 279.43 là tài sản chung của chị N và bị cáo H. Ngoài ra, không có ý kiến gì bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H2 công nhận phần trình bày của bị cáo Nguyễn Văn H là đúng. Anh H2 đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô Dream II nhãn hiệu PASSION JAPAN, BKS 23H7 - 0711. Ngoài ra, không có ý kiến gì bổ sung.

Người làm chứng đã khai tại hồ sơ và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo H khai nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 26 tháng đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo H bị bắt ngày 14-3-2018.

Về phần dân sự:

Người bị hại Chỉn Văn H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H2 phải bồi thường tiền viện phí điều trị, tiền thuê xe đi điều trị và tiền mất thu nhập trong

thời gian điều trị với tổng số tiền là 26.119.000đ và bị cáo H tại phiên tòa đồng ý. Do vậy cần được ghi nhận, để buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại.

Theo khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 590 và khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015. Mục II nghị quyết số: 03-2006-NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Tòa án nhân dân tối cao "V*ề việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".*

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- 01 ống điếu hút thuốc lào đã bị dập vỡ;
- 01 gậy bóng chày bằng kim loại màu trắng, dài 63cm, trên thân gậy có nhiều vết màu nâu đỏ đã khô (*nghi là máu*);
- 01 phong bì mẫu tóc của Chỉn Văn H1 ký hiệu T1 (*không niêm phong trả lại sau giám định*);
- 01 mẫu máu ghi thu tại vị trí số 06 ký hiệu M1 (*không niêm phong trả lại sau giám định*);

(Theo như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Hà Giang ngày 13-8-2018)

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo H, bị hại H1 đều nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự, vật chứng, không có ý kiến khác.

Bị cáo H thực hiện quyền nói lời sau cùng: Đề nghị xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp bắt tạm giam đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận như sau. Do có mâu thuẫn từ trước T và Đ tại quán cầm đồ số 79 vào lúc ngày 12-8-2017. H về nhà lấy dao đi xe mô tô quay lại quán cầm đồ số 79 tại tổ 06, thị trấn Nông trường B, huyện A, khi đến nơi H dựng xe ở sân rồi cầm dao đi vào quán. Thấy H cầm dao vào H1 liền cầm 01 gậy đánh bóng chày ở gầm bàn vi tính mục đích để tự vệ. H hỏi H1 " *Vừa nãy ai đánh tao*", H1 trả lời " *Không biết*", rồi H1 đập gậy xuống bàn vi tính. H bực tức dơ dao lên chém về phía H1, tay trái H1 cầm gậy dơ lên đỡ thì H chém trúng vào bàn tay trái của H1 làm đứt

rời 02 đốt (*đốt 2 và đốt 3*) ngón 2 (*ngón trỏ*) bàn tay trái của H1. Sau đó H lại tiếp tục dùng dao chém tiếp 01 phát nữa làm đứt tiếp ¾ đốt 01 ngón 2 (*ngón trỏ*) bàn tay trái của H1. Chỉn Văn H1 tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14% (*Mười bốn phần trăm*). Bị cáo H là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, lời nhận tội của bị cáo trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo H đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ, cố ý trực tiếp gây thương tích cho bị hại anh Chỉn Văn H1, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người được quy định trong Bộ luật hình sự. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 là phù hợp với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đưa ra tại phiên tòa.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"Khoản 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ,

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này"

Hành vi phạm tội của bị cáo H dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy HĐXX xét thấy cần lên mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra, để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Như quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] ***Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự***

Xét nhân thân bị cáo H không có tiền án, tiền sự.

[4] ***Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.***

Tại phiên toà và quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bỏ trốm bị cáo đã đến Công an để đầu thú do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] ***Về phần dân sự***:

Người bị hại Chỉn Văn H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường tiền viện phí điều trị, tiền thuê xe đi điều trị và tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị với tổng số tiền là: 26.119.000đ.

Gồm:

- 3.053.000đ Hóa đơn thu bệnh viện Việt Đức Hà Nội ngày 13-8-2018.
- 66.000đ Hóa đơn thu Bệnh viện đa khoa A ngày 15-9-2018
- 5.000.000đ Tiền thuê tắc xi đi A - Hà Nội có giấy biên nhận.

-18.000.000đ cho ngày nghỉ việc từ ngày 12-8-2018 đến ngày 12-11-2018 là 90 ngày x 200.000đ/ ngày công lao động.(tiền công mất thu nhập người bị hại)

Xét thấy đây là chi phí hợp lý bị hại H1 đưa ra và bị cáo H cũng nhất trí các khoản tiền. Nên cần được ghi nhận ý kiến của các bên và buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại Chỉn Văn H1 số tiền là: 26.119.000đ

Theo khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 590 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015. Mục II nghị quyết số: 03-2006-NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Tòa án nhân dân tối cao "V*ề việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".*

[6] ***Về vật chứng***: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- 01 ống điếu hút thuốc lào đã bị dập vỡ;
- 01 gậy bóng chày bằng kim loại màu trắng, dài 63cm, trên thân gậy có nhiều vết màu nâu đỏ đã khô (*nghi là máu*);
- 01 phong bì mẫu tóc của Chỉn Văn H1 ký hiệu T1 (*không niêm phong trả lại sau giám định*);
- 01 mẫu máu ghi thu tại vị trí số 06 ký hiệu M1 (*không niêm phong trả lại sau giám định*);

(Theo như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Hà Giang ngày 13-8-2018)

Còn vật chứng là tài sản của cá nhân, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu các chủ sở hữu không có yêu cầu gì bổ sung. HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch là: 26.119.000đ x 5%= 1.305.905đ.

[8] Quyền kháng cáo: Của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với Nguyễn Văn H, sau khi xảy ra xô sát. Do vết thương nhẹ nên H không phải nhập viện để điều trị. Ngày 19-6-2018 Nguyễn Văn H đã có đơn từ chối giám định và không yêu cầu Lê Trọng T phải bồi thường gì (BL số 90).

Đối với Trần Văn Đ quá trình điều tra Ngày 02-10-2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 125 để trưng cầu giám định xác định tổn hại sức khỏe của Trần Văn Đ. Do vết thương nhẹ nên ngày 04-10-2017 Trần Văn Đ đã có đơn từ chối giám định và không yêu cầu Lê Trọng T phải bồi thường gì (BL số 157).

Đối với Lê Trọng T - Sinh năm 1980; là người đã dùng ống điếu vụt 01 phát trúng vào vùng trán của Trần Văn Đ. Quá trình điều tra Đ từ chối giám định nên không xác định được tỷ lệ phần trăm thương tích đối với Đ. Ngày 13-7-2018 Công an huyện A đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Trọng T về hành vi Đánh nhau với mức phạt là 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), (BL số 214)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 26 (hai sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo H bị bắt ngày 14-3-2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 590 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền khám chữa bệnh, ngày công lao động mất thu nhập cho người bị hại Chỉn Văn H1 số tiền là: 26.119.000đ (*hai sáu triệu một trăm mười chín nghìn đồng chẵn)*

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- 01 ống điếu hút thuốc lào đã bị dập vỡ;
- 01 gậy bóng chày bằng kim loại màu trắng, dài 63cm, trên thân gậy có nhiều vết màu nâu đỏ đã khô (*nghi là máu*);
- 01 phong bì mẫu tóc của Chỉn Văn H1 ký hiệu T1 (*không niêm phong trả lại sau giám định*);

- 01 mẫu máu ghi thu tại vị trí số 06 ký hiệu M1 (*không niêm phong trả lại sau giám định*);

(Theo như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Hà Giang ngày 13-8-2018)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch là. 1.305.905đ (một triệu ba trăm linh năm nghìn chín trăm linh năm đồng)

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 6-9-2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lâm Anh L

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *VKSND huyện A;*
- *Công an huyện A;*
- *VKSND tỉnh;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh;*
- *Sở tư pháp;*
- *Thi hành án huyện A;*
- *Lưu hs, hstha, vp.*

Bản án gốc được thông qua tại phòng xét xử cho các thành viên hội đồng xét xử nghe nhất trí đúng nội dung đã thảo luận và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*